

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 1

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trước tình hình này, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, theo đó “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới; Thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước*”.

- Ngày 24/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước, khẳng định vai trò của hội nhập quốc tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để Việt Nam vững bước vào kỷ

nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mục tiêu là *nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số. Tiếp tục hoàn thiện thể chế nâng cao năng lực thực thi cam kết quốc tế.*

- Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, phân đầu tăng trưởng kinh tế “hai con số”, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nêu rõ *“Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; là một nhiệm vụ trọng tâm của tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”.*

- Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó xác định: *“Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển của đất nước; nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế.”.*

- Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 1943/2025/QH15 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, chính thức quy định việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) từ ngày 01/7/2025, sau khi ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) và có hiệu lực thi hành. Cụ thể, Nghị quyết này đã cho phép chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 03 cấp xuống còn 02 cấp.

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó nêu rõ quan điểm *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, gắn kết chặt chẽ với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy”* và mục tiêu *“Cắt giảm, đơn giản hóa ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh*

doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính”.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo khoản 1 Điều 10 Quyết định 09, lãnh đạo của các tổ chức tín dụng muốn cấp thẻ ABTC thì phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép sử dụng thẻ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước chỉ ra văn bản chấp thuận cho phép sử dụng thẻ ABTC cho các tổ chức tín dụng là doanh nghiệp nhà nước (bao gồm 04 ngân hàng: Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank), không đồng ý ra văn bản cho phép sử dụng thẻ đối với lãnh đạo của các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước. Việc này đã gây khó khăn, bức xúc, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cho các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước. Ngoài ra, Quyết định 09 hiện chưa quy định về trình tự, thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ đối với doanh nhân đang làm việc tại các tổ chức tín dụng không phải doanh nghiệp nhà nước.

- Thiếu sự liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan: việc trao đổi thông tin giữa Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với Bộ Công an và các bộ ngành liên quan đôi khi còn chậm, ảnh hưởng tiến độ xét duyệt và quản lý thẻ. Việc nắm thông tin về danh sách doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh chưa được kịp thời, chủ yếu qua báo cáo của doanh nghiệp. Việc trao đổi thông tin từ cơ quan có thẩm quyền với địa phương chưa được thường xuyên.

- Chưa có quy định hoặc hướng dẫn về biểu mẫu báo cáo thống nhất đối với việc báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội. Mỗi doanh nghiệp tự trình bày báo cáo theo cách khác nhau, định dạng không đồng nhất, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra, đối chiếu và tổng hợp thông tin. Cán bộ thụ lý hồ sơ phải tổng hợp thủ công, việc này không chỉ mất nhiều thời gian, dễ phát sinh sai sót mà còn làm tăng áp lực cho bộ phận xử lý, nhất là trong giai đoạn cao điểm tiếp nhận hồ sơ.

- Tại Điều 12 Thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định 09 chưa quy định cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố được đề nghị doanh nghiệp cung cấp thêm các giấy tờ, tài liệu liên quan để xem xét khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn; đối với trường hợp bổ sung hồ sơ không quy định thời hạn doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Việc này dẫn đến tình trạng tồn đọng hồ sơ, khó khăn trong việc lưu trữ và giải quyết thủ tục.

- Tại khoản 5 Điều 27 Quyết định 09 về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có quy định định kỳ hàng năm doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng thẻ ABTC gửi về cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trước ngày 31 tháng 12. Tuy nhiên, các doanh nghiệp chưa nghiêm chỉnh chấp hành việc thực hiện báo cáo nêu trên do chưa có biện pháp chế tài hoặc quy định về việc cơ quan chuyên môn được dùng tiếp nhận giải quyết thủ tục trong thời hạn bao lâu đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm.

- Khoản 2 Điều 18 Quyết định 09 quy định trường hợp hủy giá trị sử dụng thẻ ABTC “Doanh nhân không còn giữ các chức vụ hoặc thay đổi chức vụ nêu tại Điều 9 Quyết định này”. Thực tế ở một số doanh nghiệp, có trường hợp thẻ ABTC đã được cấp đang còn giá trị sử dụng nhưng doanh nhân thay đổi chức vụ so với chức vụ khi đề nghị cấp thẻ và vẫn thuộc đối tượng sử dụng thẻ ABTC theo quy định của Điều 9 Quyết định 09 (ví dụ từ Giám đốc sang Chủ tịch Hội đồng quản trị trong cùng một doanh nghiệp), nếu hủy giá trị sử dụng thẻ ABTC hiện hành và yêu cầu nộp lại hồ sơ cấp thẻ theo chức vụ mới thì sẽ gây khó khăn cho doanh nhân, doanh nghiệp.

- Quy định về đối tượng và điều kiện cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC theo hướng ngày càng mở rộng đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp, song cũng dễ bị các đối tượng lợi dụng để xin cấp thẻ ABTC cho người không có thực quyền điều hành để xuất cảnh, cư trú, lao động bất hợp pháp ở nước ngoài; tình trạng làm giả giấy tờ, hợp đồng, thời phỏng doanh số để hợp thức hóa hồ sơ.

- Nguồn nhân lực hiện nay chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ liên quan đến thẻ ABTC. Bên cạnh đó, chưa có phần mềm chuyên dụng phục vụ cho việc tiếp nhận và quản lý hồ sơ; việc xử lý dữ liệu còn mang tính thủ công, phân tán, gây khó khăn trong công tác theo dõi (một số cơ quan hải quan chưa được tích hợp trên hệ thống IO, việc lấy ý kiến xác minh vẫn phải thực hiện thông qua văn bản giấy, dẫn đến mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hồ sơ). Đồng thời, chưa có nguồn kinh phí riêng để phục vụ cho hoạt động truyền thông, tập huấn, cũng như phối hợp triển khai các nhiệm vụ chuyên môn liên quan.

- Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân. Ngoài ra, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quyết định 09 theo hướng đơn giản hóa các yêu cầu, điều kiện được cấp thẻ ABTC đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo...

- Một số doanh nghiệp đề nghị cấp thẻ ABTC cho doanh nhân không hoạt động thực tế tại địa phương do đã cho thuê nhà xưởng hoặc chỉ đăng ký kinh doanh trên hệ thống nhưng doanh nghiệp, doanh nhân lại làm việc ở địa phương khác gây khó khăn cho công tác xác minh, thẩm định của lực lượng chức năng. Quá trình tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, xác minh và trao đổi kết quả giữa các cơ quan tham mưu cấp thẻ ABTC chịu áp lực về thời gian tính theo thủ tục hành chính trong khi lực lượng làm nhiệm vụ còn mỏng nhưng nhu cầu cấp thẻ ABTC của doanh nghiệp, doanh nhân ngày càng gia tăng.

Xuất phát từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên đặt ra yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC nhằm hoàn thiện hệ thống

văn bản về quản lý xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam theo hướng đổi mới, cải cách, đơn giản hóa điều kiện, cắt giảm thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, giảm thời gian xử lý.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và doanh nhân khi tham gia Chương trình thể đi lại doanh nhân APEC.

- Khắc phục các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực tiễn, đặc biệt là những nội dung chưa phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, chưa đồng bộ với các quy định pháp luật hiện hành.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

2. Quan điểm xây dựng Quyết định

Việc xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg được thực hiện trên cơ sở quán triệt các quan điểm sau:

- Thứ nhất, bảo đảm phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm điều kiện và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Thứ hai, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ trong hoạt động xây dựng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi đề nghị cấp thể đi lại doanh nhân APEC.

- Thứ ba, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; phù hợp với quy định của pháp luật về xuất nhập cảnh và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Ngày 03/9/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1891/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an năm 2025, trong đó giao Bộ Công an sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ngày 02/6/2025, Bộ Công an có công văn số 2334/BCA-QLXNC gửi các bộ ngành, địa phương về việc đánh giá tổng kết thực hiện Quyết định số

09/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Bộ Công an đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Quyết định 09.

3. Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của các bộ ngành, địa phương, tổ chức đối với hồ sơ dự thảo Quyết định.

4. Ngày, Bộ Công an đã tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

5. Ngày....., Bộ Tư pháp có báo cáo số về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định.

6. Ngày, Bộ Công an có báo cáo số tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Quyết định.

7. Ngày, Bộ Công an có văn bản tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, văn bản số gửi Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung không làm thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Quyết định 09.

2. Bố cục dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều, 05 Mẫu trong Phụ lục, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2023/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền, cấp và quản lý thẻ đi lại doanh nhân APEC.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

- 05 Mẫu trong Phụ lục:

3. Báo cáo các nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung, lược bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền.

3.1. Về các nội dung sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung

- Dự thảo Quyết định bổ sung các nội dung về: (1) doanh nhân đang làm việc tại các tổ chức tín dụng được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam; (2) doanh nhân có chức vụ tương đương với các chức vụ được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 9 Quyết định 09; (3) trường hợp doanh nhân đã được cấp thẻ ABTC đang còn giá trị sử dụng nhưng có sự thay đổi về chức vụ tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp thẻ thì cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi công văn thông báo đến cơ quan chuyên môn của Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tổ chức chính trị - xã hội, Liên đoàn Thương mại công nghiệp Việt Nam; (4) trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu nghi vấn, cơ quan chuyên

môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị cơ quan, doanh nghiệp cung cấp thêm các tài liệu liên quan để xem xét. Nếu quá thời hạn 01 tháng mà cơ quan, doanh nghiệp không cung cấp được tài liệu thì cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không giải quyết hồ sơ; (5) Triển khai kết nối cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội ở địa phương để phục vụ việc cấp văn bản cho phép doanh nhân được sử dụng thẻ ABTC.

- Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các nội dung về: (1) định nghĩa lại thẻ ABTC (khoản 1 Điều 1 dự thảo) để phù hợp với khái niệm do Nhóm Chương trình thẻ đi lại doanh nhân APEC đưa ra; (2) điều kiện được xem xét cấp thẻ ABTC theo hướng quy định cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có các hoạt động hợp tác hoặc phát triển doanh nghiệp tại các nền kinh tế thành viên APEC (khoản 4 Điều 1 dự thảo); (3) đối tượng được xem xét cấp thẻ theo hướng chỉ quy định mang tính khái quát là Kế toán trưởng, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Phó Trưởng phòng (khoản 5 Điều 1 dự thảo); (4) thẩm quyền xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC theo hướng quy định Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét cho phép sử dụng thẻ ABTC đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn, tổng công ty, Chủ tịch công ty do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm (khoản 6 Điều 1 dự thảo); (5) thủ tục cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC theo hướng quy định cho phép doanh nhân được nộp bản điện tử Quyết định cử cán bộ đi công tác và giảm thời gian xử lý hồ sơ; (6) trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan theo hướng quy định trường hợp cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ hàng năm thì cơ quan chuyên môn của bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm xem xét không tiếp tục cho phép doanh nhân của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó được sử dụng thẻ hoặc không xem xét đối với trường hợp đề nghị cấp thẻ tiếp theo của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó.

Các nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhằm thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời, chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ trong việc “sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật” theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, “Cắt giảm, đơn giản hóa ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

3.2. Về nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính và phân cấp, phân quyền

Các thủ tục hành chính liên quan đến cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC đã được đơn giản hóa thành phần hồ sơ, phân quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các thủ tục hành chính về doanh nhân trình báo mất thẻ ABTC đã được phân cấp cho Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an cấp xã thực hiện tiếp nhận. Để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ của các văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, dự